

CHỦ ĐỀ 2. ÔN TẬP THƠ

MÔN: NGỮ VĂN – KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG - LỚP 7



BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM

A. Lý thuyết

1. Lý thuyết thơ bốn chữ, năm chữ, tám chữ, tự do

	Khái niệm	Hình ảnh trong thơ	Vần, nhịp
Thơ bốn chữ	Là thể thơ mỗi dòng có bốn chữ, thường có nhịp 2/2	Là những chi tiết, cảnh tượng từ thực tế đời sống, được tái hiện bằng ngôn ngữ thơ ca, góp phần diễn tả cảm xúc, suy ngẫm của nhà thơ về thế giới và con người	- Vần: liên kết các dòng và câu thơ, đánh dấu nhịp thơ, tạo nhạc điệu, sự hài hoà, sức âm vang cho thơ - Nhịp: ngắt chia dòng và câu thơ thành từng vế tạo tiết tấu, làm nên nhạc điệu, biểu đạt nội dung thơ.
Thơ năm chữ	Là thể thơ mỗi dòng có năm chữ, thường có nhịp 3/2 hoặc 2/3		
Thơ tám chữ	mỗi dòng thơ có tám chữ (tiếng)		- Gieo vần: vần liền, vần chân, vần cách, vần lưng - Ngắt nhịp: 3/5, 3/3/2, 3/2/3, cũng có khi 4/4, 2/2/2/2, 5/3... - Không có quy định về vị trí của vần. - Nhịp thơ linh hoạt, có thể thay đổi theo cảm xúc và ý tưởng của tác giả.
Thơ tự do	Là thể thơ không có quy định bắt buộc về số dòng trong bài, số chữ ở mỗi dòng		

2. Khái quát nội dung chính của các văn bản

Văn bản	Tác giả	Xuất xứ	Nội dung chính	Giá trị nghệ thuật
<i>Đồng dao mùa xuân</i>	Nguyễn Khoa Điềm (15/04/1943)	- Viết năm 1994 - Trích <i>Thơ Nguyễn Khoa Điềm, Tuyển tập 40 năm do tác giả chọn</i>	Bài thơ viết về người lính, dưới góc nhìn chiêm nghiệm của một con người thời bình. Đó là những người lính hồn nhiên, tinh nghịch, chưa một lần yêu,	- Ngôn ngữ thơ giàu tính tạo hình - Gieo vần cách đặc sắc (chữ cuối của dòng chẵn vần với nhau).

			còn mê thả diều nhưng chính họ đã hi sinh tuổi xuân, máu xương của mình cho đất nước.	- Nhịp thơ 2/2; 1/3 linh hoạt tùy theo từng câu - Sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa chất trữ tình và chính luận
<i>Ngàn sao làm việc</i>	Võ Quảng (1920-2007)	Trích <i>Tuyển tập Võ Quảng</i> , tập II, NXB Văn học, Hà Nội, 1998	Ngàn sao cùng làm việc, cùng chung sức đã làm nên vẻ đẹp huyền diệu của trời đêm. Lao động và biết đoàn kết, yêu thương đã làm cho vạn vật trở nên đẹp đẽ, đáng yêu	- Ngôn ngữ giàu hình ảnh - Giọng điệu hồn nhiên, ngộ nghĩnh, vui tươi
<i>Gặp lá cơm nếp</i>	Thanh Thảo (1946)	Trích <i>Dấu chân qua trảng cỏ</i>	Bài thơ là tình cảm nhớ thương của người con dành cho mẹ và đất nước. Đó là tình cảm thiêng liêng của người con dành cho cội nguồn, cho dân tộc, cho người mẹ kính yêu đã sinh ra và yêu thương mình.	- Hình ảnh thơ giàu giá trị biểu cảm - Cách gieo vần liền đặc sắc - Nhịp thơ 2/3, 1/4. 3/2 linh hoạt theo từng câu
<i>Mùa xuân nho nhỏ</i>	Thanh Hải (1930-1980)	Bài thơ được viết vào tháng 11/1980, không bao lâu trước khi nhà thơ qua đời, thể hiện niềm yêu mến cuộc sống đất nước thiết tha và ước nguyện của tác giả	Bài thơ là tiếng lòng tha thiết yêu mến và gắn bó với đất nước, với cuộc đời, thể hiện ước nguyện chân thành của nhà thơ được cống hiến cho đất nước, góp một “mùa xuân nho nhỏ” của mình vào mùa xuân lớn của dân tộc	Bài thơ theo thể thơ năm tiếng, có nhạc điệu trong sáng, thiết tha gần gũi với dân ca, nhiều hình ảnh đẹp, giản dị, gợi cảm, nhiều so sánh và ẩn dụ sáng tạo
<i>Gò Me</i>	Hoàng Tố Nguyên tên thật là Lê Hoàng Mưu (1929-1975)	Bài thơ <i>Gò me</i> được Hoàng Tố Nguyên sáng tác năm 1957 - thời kì đất nước bị chia cắt.	Bài thơ thể hiện lòng nhớ thương quê hương da diết của một người con Nam Bộ đang sống trên đất Bắc. Qua dòng hồi tưởng của tác giả, hình ảnh Gò Me hiện	- Ngôn ngữ thơ đậm chất Nam Bộ - Hình ảnh giàu sức gợi, giàu cảm xúc

			lên sống động, khiến người đọc có cảm giác như tác giả đang thấy, đang nghe, đang trực tiếp sống với những hình ảnh thân thương, bình dị của quê hương.	
<i>Quê hương</i>	Tế Hanh (1921- 2009)	Bài thơ viết năm 1939, khi Tế Hanh đang học tại Huế trong nỗi nhớ quê hương-một làng chài ven biển tha thiết. Bài thơ được rút trong tập Nghẹn ngào (1939) và sau đó được in trong tập Hoa niên (1945)	Bài thơ đã vẽ ra một bức tranh tươi sáng, sinh động về một làng quê miền biển. Trong đó nổi bật lên hình ảnh khỏe khoắn, đầy sức sống của người dân chài và cảnh sinh hoạt lao động chài lưới. Qua đó cho thấy tình cảm quê hương trong sáng, tha thiết của nhà thơ.	- Ngôn ngữ bình dị mà gợi cảm, giọng thơ khỏe khoắn hào hùng - Hình ảnh thơ phong phú, giàu ý nghĩa - Nhiều phép tu từ được sử dụng đạt hiệu quả nghệ thuật
<i>Nói với con</i>	Y Phương (sinh năm 1948)	- Bài thơ được sáng tác năm 1980, khi đất nước mới hòa bình thống nhất nhưng gặp rất nhiều khó khăn thiếu thốn. Từ hiện thực ấy nhà thơ sáng tác bài thơ như lời tâm sự, động viên chính mình đồng thời nhắc nhở con cái sau này. - In trong tập Thơ Việt Nam 1945 – 1985.	Bài thơ thể hiện tình cảm gia đình ấm cúng, ca ngợi truyền thống, niềm tự hào về quê hương, dân tộc mình. Bài thơ giúp ta hiểu thêm về sức sống và vẻ đẹp tâm hồn của một dân tộc miền núi, gợi nhắc đến tình cảm đẹp đẽ với quê hương và ý chí vươn lên trong cuộc sống.	- Bài thơ được làm theo thể thơ tự do phóng khoáng làm cho cảm xúc cụ thể, rõ ràng. - Giọng điệu thơ khi triu mến, thiết tha, thể hiện qua lời tâm sự của cha đối với con, khi sôi nổi mạnh mẽ, lúc lại ca ngợi, hùng hồn khi nói về quê hương. - Nhịp điệu lúc nhẹ nhàng bay bổng khi khúc chiết, rành rọt, lúc mạnh mẽ âm vang -> Lời khuyên của cha thấm sâu vào con.

				- Ngôn ngữ thơ cụ thể, hàm súc, nhiều ý nghĩa, hình ảnh thơ độc đáo sinh động mang đậm bản sắc thơ ca miền núi.
--	--	--	--	---

B. Bài tập

Câu 1. Đọc bài thơ *Đồng dao mùa xuân* và trả lời các câu hỏi:

- Xác định thể thơ của văn bản.
- Hình ảnh nào là trung tâm, xuyên suốt bài thơ?
- Em cảm nhận như thế nào về ba khổ thơ cuối?
- Cảm xúc chủ đạo của bài thơ *Đồng dao mùa xuân* là gì?
- Tình cảm của tác giả được thể hiện trong bài thơ như thế nào?

Câu 2. Đọc bài thơ *Ngàn sao làm việc* và trả lời các câu hỏi:

- Hình ảnh “Trâu tôi đi đùng đùng / Như bước giữa ngàn sao” được sử dụng trong khổ thơ nào?
- Hãy giải thích vì sao tác giả lại tưởng tượng những vì sao trên trời như “tôm cua bơi lội” hay “đuốc đèn soi cá”?
- Qua bài thơ, em cảm nhận được tình cảm gì của tác giả đối với cảnh vật và cuộc sống nông thôn?
- Em hãy liên hệ hình ảnh “ngàn sao vui làm việc” trong bài thơ với tinh thần lao động của con người trong cuộc sống hôm nay.
- Em hãy nêu ý nghĩa của việc nhân hoá các vì sao như những người lao động trong bài thơ. Việc này giúp bài thơ truyền tải thông điệp gì?

Câu 3. Đọc bài thơ *Gặp lá cơm nếp* và trả lời các câu hỏi:

- Trong bài thơ, tác giả nhắc đến những hình ảnh nào gợi nhớ quê hương?
- Vì sao tác giả lại nói “Mẹ già và đất nước / Chia đều nỗi nhớ thương”?
- Hình ảnh “mùi xôi” và “bát cơm mùa gặt” có ý nghĩa gì đặc biệt trong bài thơ?
- Em hãy liên hệ bài thơ với cảm xúc của chính em khi xa nhà hoặc đi học xa.
- Nếu được gửi một dòng thư về cho mẹ như tác giả, em sẽ viết gì?

Câu 4. Đọc đoạn thơ sau và thực hiện các yêu cầu của đề:

*Đất nước bốn ngàn năm
Vất vả và gian lao
Đất nước như vì sao
Cứ đi lên phía trước.
Ta làm con chim hót
Ta làm một cành hoa*

Ta nhập vào hòa ca

Một nốt trầm xao xuyến.

- Đoạn thơ được trích từ tác phẩm nào? Tác giả là ai?
- Các hình ảnh “con chim”, “một cành hoa”, “một nốt trầm” có những đặc điểm gì giống nhau?
- Xác định một biện pháp tu từ mà em thích nhất trong đoạn thơ trên và cho biết tác dụng của biện pháp tu từ đó.
- Đoạn thơ gợi cho em suy nghĩ gì về cuộc sống có ý nghĩa của mỗi con người?

Câu 5. Đọc bài thơ *Gò me* và trả lời các câu hỏi:

- Bài thơ nhắc đến những hình ảnh thiên nhiên nào của quê hương?
- Tác giả dùng hình ảnh “nước trong như nước mắt người tôi yêu” để nói về điều gì?
- Câu hát “Trai Biên Hòa lụy gái Gò Me” được nhắc lại hai lần trong bài thơ có tác dụng gì?
- Em hãy nêu cảm nghĩ của mình về tuổi thơ mà tác giả đã gợi lên trong bài thơ.
- Em hãy viết một đoạn văn ngắn (3–5 câu) tả lại một hình ảnh quê hương của em mà em yêu thích, tương tự như cách tác giả miêu tả.

Câu 6. Đọc bài thơ *Quê hương* và trả lời các câu hỏi:

- Xác định thể loại của bài thơ
- Khái quát nội dung chính của đoạn thơ
- Đoạn trích thể hiện tình cảm của tác giả với quê hương trong hoàn cảnh nào? Vì sao em biết? Tác giả bộc lộ tình cảm gì với quê hương?
- Chỉ ra, nêu tác dụng của các biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn thơ:

Chiếc thuyền nhẹ hăng như con tuấn mã

Phăng mái chèo mạnh mẽ vượt trường giang.

Cánh buồm giương, to như mảnh hồn làng

Rướn thân trắng bao la thâu góp gió.

Câu 7. Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi:

Người đồng mình thương lắm con ơi

Cao đo nỗi buồn

Xa nuôi chí lớn

Dẫu làm sao thì cha vẫn muốn

Sống trên đá không chê đá gập ghềnh

Sống trong thung không chê thung nghèo đói

Sống như sông như suối

Lên thác xuống ghềnh

Không lo cực nhọc

(Trích *Nói với con*, Y Phương, *Ngữ văn 9*, tập 1. NXB GDVN)

- Xác định thể thơ của đoạn trích trên

b. Qua đoạn trích, em thấy cuộc sống người đồng mình hiện lên như thế nào?

c. Chỉ ra và nêu tác dụng của hai biện pháp tu từ được sử dụng trong các câu thơ sau:

Sống như sông như suối

Lên thác xuống ghềnh

Không lo cực nhọc

d. Xác định thành ngữ trong khổ thơ trên. Em hiểu ý nghĩa của thành ngữ đó như thế nào?

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT**THỰC HIỆN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM****Câu 1:****Phương pháp:**

Đọc kĩ văn bản

Dựa vào đặc trưng thể loại

Chú ý các chi tiết, từ ngữ, hình ảnh đặc sắc

Lời giải chi tiết:

a. Thể thơ 4 chữ

b. Hình ảnh người lính là hình ảnh trung tâm, xuyên suốt bài thơ. Anh là biểu tượng của thế hệ thanh niên xả độc Trường Sơn đi cứu nước, là người chiến sĩ hi sinh tuổi xuân giữa rừng già mà vẫn luôn sống mãi trong lòng đất nước, trong mùa xuân của nhân dân

c. Ba khổ thơ cuối thấm đẫm chất trữ tình và hình ảnh giàu tính biểu tượng.

- Hình ảnh người lính “ngồi lặng lẽ dưới cội mai vàng” gợi sự thanh bình, thiêng liêng, gắn với không khí Tết và mùa xuân – biểu tượng của sự sống và hi vọng.

- Anh “ngồi rực rỡ” giữa thiên nhiên như hòa làm một với đại ngàn, vĩnh viễn sống trong lòng đất mẹ.

- Hình ảnh “theo chân người lính về từ núi xanh” thể hiện một sự trở về mang tính tâm linh và thiêng liêng, như thể người lính đã hóa thân thành mùa xuân bất tử, sống mãi trong lòng nhân dân.

=> Cảm xúc chủ đạo là sự biết ơn và thành kính đối với người lính đã hi sinh.

d. Niềm xúc động, tự hào và biết ơn sâu sắc đối với người lính đã hi sinh vì Tổ quốc. Bài thơ là bản đồng dao nhẹ nhàng nhưng lắng sâu, tri ân người đã ngã xuống để mùa xuân mãi tươi đẹp trên đất nước này.

e. Tình cảm của tác giả thể hiện qua giọng thơ nhẹ nhàng, tha thiết, đầy yêu thương và trân trọng. Tác giả dành một tình cảm thành kính, biết ơn, tiếc thương và tự hào đối với người lính – một con người bình dị nhưng vĩ đại. Người lính được nâng lên thành biểu tượng sống mãi trong thời gian và không gian của dân tộc.

Câu 2:**Phương pháp:**

Xác định chính xác vị trí khổ thơ trong văn bản.

Phân tích hình ảnh so sánh gắn với liên tưởng đời sống nông thôn.

Xác định cảm xúc xuyên suốt văn bản.

Liên hệ hình ảnh ẩn dụ với thực tế cuộc sống hiện đại.

Phân tích biện pháp nhân hoá và thông điệp nghệ thuật.

Lời giải chi tiết:

a. Hình ảnh này nằm trong khổ thơ thứ hai.

b. Vì tác giả đang quan sát bầu trời đêm từ góc nhìn người nông dân, nên ông liên tưởng các vì sao như sinh vật dưới nước (tôm cua), hay như ánh đèn soi cá quen thuộc, thể hiện trí tưởng tượng phong phú và tình yêu thiên nhiên.

c. Tác giả thể hiện tình yêu tha thiết, sự say mê, gắn bó sâu sắc với thiên nhiên và cuộc sống lao động thôn quê, đặc biệt là vẻ đẹp bình dị của trời đêm đồng ruộng.

d. Hình ảnh “ngàn sao vui làm việc” là ẩn dụ cho tinh thần cần cù, chăm chỉ. Trong cuộc sống hôm nay, con người cũng cần giữ gìn và phát huy tinh thần ấy để góp phần xây dựng cuộc sống tốt đẹp, hạnh phúc hơn.

e. Việc nhân hoá các vì sao như những người đang làm việc khiến bầu trời đêm trở nên sống động, gần gũi. Qua đó, tác giả muốn gửi gắm thông điệp về vẻ đẹp của lao động, sự hòa hợp giữa con người và vũ trụ, thiên nhiên.

Câu 3:

Phương pháp:

Tìm các chi tiết miêu tả cụ thể trong bài thơ gắn với quê hương.

Giải thích mối liên hệ giữa mẹ – đất nước và tình cảm người con xa quê.

Phân tích ý nghĩa biểu tượng của sự vật quen thuộc.

Nêu cảm xúc thật và tìm điểm tương đồng với bài thơ.

Tưởng tượng mình trong hoàn cảnh người con và viết bằng cảm xúc thật.

Lời giải chi tiết:

a. Bát com mùa gặt, khói bếp, mùi xôi, mẹ nhặt lá, com nếp... là những hình ảnh gợi nhớ quê hương.

b. Vì mẹ và đất nước đều thiêng liêng, tác giả xa quê nên nhớ cả hai như nhau, không thể tách rời.

c. Gợi cảm giác ấm áp, no đủ và bình yên nơi quê nhà; là hương vị của tình mẹ và quê hương.

d. Em cũng từng nhớ nhà, nhớ com mẹ nấu và mong được trở về như cảm xúc trong bài thơ.

e. “Mẹ ơi, con nhớ bữa com mẹ nấu và nhớ hơi ấm của căn bếp quê nhà biết bao!”

Câu 4:

Phương pháp:

Đọc kĩ đoạn trích

Chú ý các từ ngữ, chi tiết, hình ảnh đặc sắc

Lời giải chi tiết:

a. Đoạn thơ trên trích từ tác phẩm "Mùa xuân nho nhỏ" của tác giả Thanh Hải.

b. Các hình ảnh con chim, một cành hoa, một nốt trầm có những đặc điểm giống nhau:

- Là những hình ảnh bình dị, khiêm nhường của thiên nhiên, cuộc sống mang lại niềm vui, vẻ đẹp cho đời một cách tự nhiên.

- Là những hình ảnh mang ước nguyện chân thành, tha thiết của nhà thơ: được cống hiến những gì tốt đẹp, dù nhỏ bé, đơn sơ cho cuộc đời chung.

c. Học sinh chọn một trong những biện pháp tu từ sau:

- Nhân hóa: "vất vả và gian lao", tổ quốc như một người mẹ tần tảo, vất vả và gian lao, đã làm nổi bật sự trường tồn của đất nước. Để có được sự trường tồn ấy, tổ quốc đã thấm bao máu, mồ hôi và cả nước mắt của các thế hệ, của những tháng năm đằng đẳng lúc hưng thịnh, lúc thăng trầm. Nhưng dù kẻ thù có mạnh đến đâu thì dân tộc Việt Nam cũng sẽ không khuất phục.

- So sánh: "Đất nước như vì sao / Cứ đi lên phía trước" → làm ý thơ hàm súc, giàu tính biểu đạt hơn. Sao là nguồn sáng bất diệt của thiên hà, là vẻ đẹp lung linh của bầu trời đêm, là hiện thân của sự vĩnh hằng trong vũ trụ. So sánh như thế, là tác giả đã ngợi ca đất nước trường tồn, và đang hướng về một tương lai tươi sáng. Qua đó cũng thể hiện niềm tin tưởng của tác giả vào tương lai rạng ngời của dân tộc Việt Nam.

- Điệp ngữ "đất nước" được nhắc lại hai lần thể hiện sâu sắc ý vất vả, đất nước vẫn tỏa sáng đi lên không gì có thể ngăn cản được.

- Điệp từ "ta" được lặp đi lặp lại thể hiện một ước nguyện chân thành, thiết tha.

- Liệt kê: Chim hót, cành hoa, nốt trầm cho thấy ước nguyện giản dị, chân thành.

d. Đoạn thơ gợi cho em nhiều suy nghĩ về ý nghĩa cuộc sống đối với mỗi con người.

- Được sinh ra và lớn lên trong hoàn cảnh đất nước hòa bình chúng ta phải biết yêu cuộc sống, yêu đất nước, biết ơn những con người Việt Nam cần cù trong lao động, anh dũng kiên cường đấu tranh có được hòa bình hôm nay.

- Phải biết tin yêu và tin tưởng rằng Tổ Quốc ta dù trải qua bao thăng trầm biến đổi bởi chiến tranh, bom đạn,... nhưng vẫn ngời sáng lung linh như những vì sao.

- Phải biết tự hào, trân trọng gìn giữ và ra sức cống hiến, phát triển để nước nhà đi lên và cuộc sống ngày càng ấm no, hạnh phúc.

- Phải biết hóa thân "sống đẹp" để hiến dâng, để phục vụ cho một mục đích cao cả "làm nên đất nước muôn đời".

Câu 5:

Phương pháp:

Đọc kỹ các khổ thơ đầu để tìm các từ ngữ tả cảnh vật.

Phân tích hình ảnh so sánh mang tính biểu cảm.

Chú ý nghệ thuật điệp từ và tác dụng biểu cảm của lời hát.

Dựa vào chi tiết trong bài thơ để liên hệ cảm xúc.

Lựa chọn một hình ảnh đặc trưng và sử dụng ngôn ngữ miêu tả sáng tạo.

Lời giải chi tiết:

a. Mặt biển, đóm hải đăng, con đê cát, ruộng lúa, ao làng, trăng, mây, tre, hàng me, bướm, chim, gió, bờ tre,...

b. Hình ảnh này diễn tả vẻ đẹp trong trẻo, tinh khiết của ao làng; đồng thời thể hiện tình yêu tha thiết, sâu đậm của tác giả với quê hương.

c. Câu hát dân gian tạo âm điệu thân quen, thể hiện vẻ đẹp duyên dáng của người con gái quê và khơi gợi không khí đậm đà bản sắc quê hương.

d. Tuổi thơ trong bài thơ rất đổi yên bình, vui tươi và gắn liền với thiên nhiên, lao động và tình thân; đọc xong em cũng thấy nhớ về những ngày thơ bé của mình.

e. Chiều quê em, con đường làng uốn lượn dưới hàng tre già nghiêng nghiêng bóng nắng. Mùi thơm mới phảng phất trong gió, gợi nhớ mùa gặt thơm lừng. Em thích nhất tiếng sáo diều vút cao giữa bầu trời trong xanh, như kéo tuổi thơ quay về.

Câu 6:

Phương pháp:

Đọc kĩ nội dung bài thơ

Dựa vào đặc trưng thể loại

Chú ý các từ ngữ, chi tiết, hình ảnh đặc sắc

Lời giải chi tiết:

a. Thơ 8 chữ.

b. Đoạn trích tái hiện cảnh đoàn thuyền đánh cá ra khơi hăng say, hứng khởi và nỗi nhớ quê hương da diết của nhà thơ.

c.

- Hoàn cảnh: Đang sống xa quê

- Vì: thể hiện qua từ "xa cách, tưởng nhớ"

- Tình cảm của tác giả: Yêu mến, tự hào, gắn bó máu thịt với quê hương, nhớ quê hương da diết

d.

- Phép so sánh: So sánh "chiếc thuyền" với "con tuần mã" (so sánh một vật cụ thể, hữu hình với một vật cụ thể, hữu hình khác) ; so sánh "cánh buồm" với "mảnh hồn làng" (so sánh một vật cụ thể, hữu hình với một vật trừu tượng, vô hình).

- Nhân hóa: Rướn

- Ẩn dụ: Hình ảnh cánh buồm trắng biểu tượng cho linh hồn làng chài.

=> Tác dụng: Giúp đoạn thơ trở nên giàu hình ảnh, sinh động, gợi hình, gợi cảm; làm nổi bật vẻ đẹp đầy sức sống, khí thế hăm hở, dũng mãnh, hào hùng của con thuyền khi ra khơi

Câu 7:

Phương pháp:

Đọc kĩ đoạn trích

Chú ý các chi tiết, từ ngữ, hình ảnh đặc sắc

Lời giải chi tiết:

a. Thể thơ tự do.

b. Qua đoạn trích, em thấy cuộc sống người đồng mình hiện lên:

- Lối sống hồn nhiên, trong sáng, mạnh mẽ, phóng khoáng, vượt lên mọi gập ghềnh của cuộc đời.

- Cuộc sống không dễ dàng, bằng phẳng, nhưng họ dũng cảm đối mặt.

c.

- Biện pháp tu từ được sử dụng trong câu thơ

Sống như sông như suối

Lên thác xuống ghềnh

Không lo cực nhọc

+ So sánh: sống như sông như suối

+ Ẩn dụ: lên thác xuống ghềnh

- Tác dụng của biện pháp tu từ đó là:

+ Cho thấy cuộc sống cực nhọc, vất vả của người đồng mình.

+ Nhấn mạnh lối sống tự nhiên, phóng khoáng, đầy nghị lực và ý chí, mạnh mẽ của “người đồng mình”

+ Bộc lộ niềm tự hào về “người đồng mình”

d. Thành ngữ được sử dụng trong khổ thơ trên là: “Lên thác xuống ghềnh”.

Ý nghĩa của thành ngữ: Đó là nỗi vất vả, lam lũ, những khó khăn mà con người nơi đây phải trải qua.